

Số 69 /CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2024

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận  
quý 4 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 4 năm 2023 của Công ty cổ  
phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp  
chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, như sau:

#### SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

Stt	Chỉ tiêu	Quý 4/2023	Quý 4/2022	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	207.552.709.186	217.250.500.954	-9.697.791.768	-4,46%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	15.518.349.372	16.612.498.286	-1.094.148.914	-6,59%
3	Doanh thu thuần	192.034.359.814	200.638.002.668	-8.603.642.854	-4,29%
4	Giá vốn hàng bán	128.633.037.874	142.610.710.753	-13.977.672.879	-9,80%
5	Lợi nhuận gộp	63.401.321.940	58.027.291.915	5.374.030.025	9,26%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.343.298.508	2.175.855.368	167.443.140	7,70%
7	Chi phí tài chính	2.345.096.506	3.407.558.063	-1.062.461.557	-31,18%
8	Chi phí bán hàng	28.925.035.958	25.444.100.435	3.480.935.523	13,68%
9	Chi phí quản lý	21.206.520.440	18.561.963.696	2.644.556.744	14,25%
10	LN thuần từ HĐKD	13.267.967.544	12.789.525.089	478.442.455	3,74%
11	Lợi nhuận khác	44.752.614	-152.311.825	197.064.439	-129,38%
12	Tổng LN trước thuế	13.312.720.158	12.637.213.264	675.506.894	5,35%
13	Tổng LN sau thuế	11.989.731.614	9.823.109.153	2.166.622.461	22,06%

Giá vốn hàng bán giảm mạnh so với cùng kỳ do giá nguyên vật liệu giảm và doanh thu tập trung chủ yếu những sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao. Chi phí tài chính giảm so với cùng kỳ do quý 4 năm 2023 không còn khoản trích lập dự phòng đầu tư tại MVI. Tuy nhiên chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng so với cùng kỳ làm cho



lợi nhuận trước thuế quý 4/2023 chỉ tăng 5,35%. Chi phí thuế hiện hành thấp hơn cùng kỳ do khoản lợi nhuận được chia không chịu thuế và trong kỳ có hoàn nhập khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại làm cho lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng cao hơn 22,06% so với cùng kỳ.

### SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Stt	Chỉ tiêu	Quý 3/2023	Quý 3/2022	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	216.185.201.540	224.666.159.354	-8.480.957.814	-3,77%
2	Các khoản giảm trừ DT	15.634.311.835	16.729.487.099	-1.095.175.264	-6,55%
3	<b>Doanh thu thuần</b>	200.550.889.705	207.936.672.255	-7.385.782.550	-3,55%
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	134.542.626.887	147.106.279.869	-12.563.652.982	-8,54%
5	<b>Lợi nhuận gộp</b>	66.008.262.818	60.830.392.386	5.177.870.432	8,51%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	680.709.952	2.464.269.679	-1.783.559.727	-72,38%
7	Chi phí tài chính	2.552.350.906	4.680.638.964	-2.128.288.058	-45,47%
8	Chi phí bán hàng	29.512.448.633	25.734.730.639	3.777.717.994	14,68%
9	Chi phí quản lý	22.575.865.840	20.067.256.487	2.508.609.353	12,50%
10	<b>LN thuần từ HĐKD</b>	11.576.802.549	12.812.097.289	-1.235.294.740	-9,64%
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	44.752.614	1.277.816.592	-1.233.063.978	-96,50%
12	<b>Tổng LN trước thuế</b>	11.621.555.163	14.089.913.881	-2.468.358.718	-17,52%
14	<b>Tổng LN sau thuế</b>	10.151.206.129	10.964.000.480	-812.794.351	-7,41%

Giá vốn hàng bán giảm mạnh so với cùng kỳ do giá nguyên vật liệu giảm và doanh thu tập trung chủ yếu những sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao giúp lợi nhuận gộp tăng 8,51% so với cùng kỳ. Tuy nhiên chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng so với cùng kỳ làm cho lợi nhuận trước thuế trên báo cáo hợp nhất quý 4/2023 giảm 17,52% so với cùng kỳ.

Trong kỳ Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 căn cứ vào quyết định số 1150/QĐ-KTNN ngày 31/08/2023 của Tổng kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và thông báo kết luận số 63/TB-KTNN ngày 08/01/2024. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 được điều chỉnh và giải trình trong thuyết minh số 36 (báo cáo tài chính riêng) và thuyết minh số 39 (báo cáo hợp nhất).

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thân